

Số : 29b/NQ – HNCNVC

Mường Thanh, ngày 28 tháng 9 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC**  
**Trường Mầm non Nam Thanh năm học 2025 - 2026**

*Căn cứ luật 10/2022/ QH 15 về việc thực hiện dân chủ tại cơ sở Điều 51 Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập*

*Căn cứ ND 24/2021 ngày 15 tháng 5 năm 2021 về giám sát quản lý các hoạt động giáo dục; thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục; trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục và người đứng đầu cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục.*

*Sau khi nghe các báo cáo, tham luận góp ý bổ sung, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị, nhất trí thông qua Nghị quyết Hội nghị với các nội dung chính như sau :*

**QUYẾT NGHỊ :**

**I. Nhất trí với nội dung báo cáo.** Đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hoạt động GD của nhà trường năm học 2024-2025 và phương hướng năm học 2025 - 2026.

**II. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, các chỉ tiêu phấn đấu năm học 2025 -2026**

Phát huy những kết quả, thành tích và các kinh nghiệm của năm học 2024 -2025, thực hiện yêu cầu đổi mới chương trình nhà trường và tiếp tục phát triển cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, từng bước thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa và xã hội hóa, thực hiện tốt chủ trương nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, trong năm học 2025 - 2026 nhà trường thống nhất tập trung thực hiện các nhiệm vụ và các chỉ tiêu đã được Hội nghị biểu quyết thông qua như sau.

**III. Các danh hiệu thi đua**

**1.1. Tập thể;** Nhà trường: Phấn đấu hoàn thành xuất sắc các tiêu chí thi đua, phấn đấu đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến. Các tổ chuyên môn: phấn đấu 3/3 tổ đạt tổ lao động tiên tiến; Các nhóm lớp: 12/12 lớp đạt lớp tiên tiến và tiên tiến xuất sắc đề nghị nhà trường tặng giấy khen.

**1.2. Cá nhân**

Danh hiệu lao động tiên tiến: 32/32 người đạt tỷ lệ 100%; Nữ 29/32 đạt 91; Nữ DT: 6/32 đạt 18%.

Trong năm học không có CBGDNV vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm chính sách, pháp luật của nhà nước. Nhà trường không có đơn thư khiếu nại tố cáo. Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 08 đồng chí; Giấy khen của UBND phường: 06 đồng chí

## **2. Chỉ tiêu về quy mô nhóm, lớp, học sinh; cơ sở vật chất**

- *Chỉ tiêu huy động trẻ trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp:* 186/229 đạt 81.2%, trong đó: Trẻ từ 3-36 tháng tuổi: 45/88 đạt 51,1%; trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi: 141/141 đạt 100%; trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 54/54 đạt 100%

- *Chỉ tiêu được giao:* 12 lớp với 314 học sinh, trong đó: Nhà trẻ: 02 lớp với 65 học sinh; Mẫu giáo: 10 lớp với 335 học sinh

- *Chỉ tiêu huy động đến thời điểm hiện tại cụ thể của từng khối lớp:*

- Duy trì số lượng: Tỷ lệ trẻ chuyên cần: 300/314 đạt 95,6%. Riêng tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi 115/1152 đạt 100%.

### **\* Cơ sở vật chất**

- *Làm mới:* Chỉ đạo 12/12 lớp trang trí môi trường lớp học theo hướng mở và theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, lớp học hạnh phúc, thân thiện. Lớp 5 tuổi trang trí làm nổi bật môi trường chữ cái; các lớp mẫu giáo tăng cường môi trường tiếng Anh cho trẻ làm quen.

+ Tạo môi trường lớp học hạnh phúc, sáng tạo.

+ Trồng toàn bộ hệ thống chậu hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện.

- *Sửa chữa và làm bổ sung:*

- Sửa chữa thay thế hệ thống đường nước đã bị hỏng và rò rỉ, hệ thống điện và các thiết bị điện bị hỏng. (Tại điểm trường và khu trung tâm)

+ Bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng dùng, đồ chơi ngoài trời và cho các nhóm lớp (đảm bảo an toàn cho trẻ).

+ Sơn sửa lại toàn bộ hệ thống đồ chơi ngoài trời đã xuống màu và xuống cấp không còn đảm bảo mỹ quan, độ an toàn.

+ Tu sửa bàn, ghế, dát giường đảm bảo cho việc tổ chức để trẻ học tập và ăn ngủ tại trường.

+ Tu sửa toàn bộ hệ thống thiết bị điện nước, công trình vệ sinh của các lớp theo tờ trình đề nghị báo hỏng của các lớp.

+ Bổ sung các trang thiết bị nhà bếp đảm bảo đủ và an toàn.

## **3. Chỉ tiêu nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

### **3.1. Chỉ tiêu về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc**

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường và đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối; được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần; được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước (nước ấm về mùa đông); 100% trẻ được uống nước đầy đủ; mùa đông trẻ được uống nước ấm, súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn.

100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn, ca, cốc.

- Chất lượng nuôi dưỡng phần đầu đạt các chỉ tiêu: trẻ có cân nặng bình thường đạt 98.4%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân chiếm 1.6%; trẻ có chiều cao bình thường: đạt 98.4%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm 1.6%.

- Tỷ lệ tham gia Hội thi Bé khỏe – Bé ngoan phần đầu đạt 80% trở lên; tỷ lệ bé chăm đạt 97% trở lên; tỷ lệ bé ngoan đạt 100%; tỷ lệ bé sạch 100%.

### **3.2. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục**

- 100% các lớp nhà trẻ, mẫu giáo bé thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục nhà trường.

- 100% các nhóm lớp thực hiện có chất lượng Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Chương trình tôi yêu Việt Nam và Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số.

- 100% trẻ được đánh giá theo các lĩnh vực phát triển: Nhà trẻ 4 lĩnh vực; Mẫu giáo 5 lĩnh vực. Phần đầu kết quả nhiệm vụ cuối năm đạt: Nhà trẻ đạt 90% trở lên; MGB đạt 94% trở lên; MGN đạt 95% trở lên; MGL đạt 97,5% trở lên.

### **4. Chất lượng đội ngũ( 01 đồng chí giáo viên dự kiến nghỉ hưu tháng 11/2025)**

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: xếp loại tốt: 03 đ/c.

- 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên, cụ thể: xếp loại tốt: 9/24 giáo viên: 54,5%; xếp loại loại khá 15 giáo viên = 45,5 %

- Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp: 24/24 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 7 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

- 100% giáo viên có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định và đảm bảo về chất lượng các loại hồ sơ sổ sách.

- 100% giáo viên trong khối tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề do trường, cụm, Phòng, Sở Giáo dục tổ chức.

- 100% giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên từ mức khá trở lên. 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy chế chuyên môn.

- Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức: Cán bộ viên chức phần đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5/32 người đạt 15%; Cán bộ viên chức phần đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ: 26/32 người đạt 81 %

### **5. Công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; duy trì vững chắc và tăng tỷ lệ trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục.**

- Duy trì và nâng cao chất lượng các điều kiện của PCGDMNTE5T; Huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp: 118/118 trẻ đạt 100%; 100% số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày. Thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (MG 5 – 6 tuổi), được dạy tăng cường tiếng Việt. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 98% trở lên;

Xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia khi cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư đủ, đơn vị đạt chất lượng giáo dục.

### **6. Chỉ tiêu nâng cao hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

#### **6.1. Chỉ tiêu về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc**

100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần; 100% trẻ ăn bán trú tại trường và đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối; được cân đo và theo dõi

bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần; được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước (nước ấm về mùa đông); 100% trẻ được uống nước đầy đủ; mùa đông trẻ được uống nước ấm, súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn. 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn, ca, cốc.

- Chất lượng nuôi dưỡng phần đầu đạt các chỉ tiêu: trẻ có cân nặng bình thường đạt 98.4%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân chiếm 1.6%; trẻ có chiều cao bình thường: đạt 98.4%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm 1.6%.

- Tỷ lệ tham gia Hội thi Bé khỏe – Bé ngoan phần đầu đạt 80% trở lên; tỷ lệ bé chăm đạt 97% trở lên; tỷ lệ bé ngoan đạt 100%; tỷ lệ bé sạch 100%.

## **6.2. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục**

- 100% các lớp nhà trẻ, mẫu giáo bé thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục nhà trường, 100% các nhóm lớp thực hiện có chất lượng Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Chương trình tôi yêu Việt Nam và Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số.

- 100% trẻ được đánh giá theo các lĩnh vực phát triển: Nhà trẻ 4 lĩnh vực; Mẫu giáo 5 lĩnh vực. Phần đầu kết quả nhiệm vụ cuối năm đạt: Nhà trẻ đạt 90% trở lên; MGB đạt 94% trở lên; MGN đạt 95% trở lên; MGL đạt 97,5% trở lên.

## **7. Chất lượng đội ngũ**

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: xếp loại tốt: 03 đ/c.

- 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên, cụ thể: xếp loại tốt: 9/24 giáo viên: 54,5%; xếp loại loại khá 15 giáo viên = 45,5 %

- Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp: 24/24 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 7 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

- 100% giáo viên có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định và đảm bảo về chất lượng các loại hồ sơ sổ sách.

- 100% giáo viên trong khối tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề do trường, cụm, Phòng, Sở Giáo dục tổ chức. 100% giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên từ mức khá trở lên. 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy chế chuyên môn. Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức: Cán bộ viên chức phần đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5/31 người đạt 62,5%

## **8. Công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; duy trì vững chắc và tăng tỷ lệ trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục.**

- Duy trì và nâng cao chất lượng các điều kiện của PCGDMNTE5T; Huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp: 46/46 trẻ đạt 100%; 100% số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (MG 5 – 6 tuổi), được dạy tăng cường tiếng Việt. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 98% trở lên; Rà soát các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia trong thời gian sớm nhất.

## **9. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ**

### **9.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ**

100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, không có bạo lực trong nhà trường. 100% GV nghiêm túc thực hiện tốt Quy chế CS trẻ, được tập huấn kỹ năng, biện pháp, cách sơ cứu ban đầu để đảm bảo an toàn,

phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ, như: Hóc, sặc, bỏng, điện giật, đuối nước, ngã...trong nhà trường. Thường xuyên khảo sát các nguy cơ tai nạn thương tích cho trẻ để có biện pháp phòng tránh hợp lý, không để xảy ra tai nạn thương tích trong nhà trường.

### 9.2. Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng trẻ

100% trẻ trong độ tuổi MG và trẻ nhà trẻ đủ 36 tháng tuổi của trường được uống sữa học đường theo Đề án sữa học đường( Nguồn sữa do cha mẹ mang đến đảm bảo yêu cầu chất lượng; Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ SDD về cân nặng và SDD thể thấp còi dưới 2,5%, 100% trẻ bị suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng. 100% các lớp thực hiện nghiêm túc lịch vệ sinh hàng tuần, giữ gìn vệ sinh môi trường xanh - sạch - đẹp, thường xuyên khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm, giữ gìn khu vệ sinh của trẻ an toàn, sạch sẽ, hợp vệ sinh, thuận tiện cho trẻ sử dụng, tạo góc cây xanh ở các lớp, duy trì vườn cây của bé. 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, phù hợp với thực tế địa phương, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định của Chương trình GDMN

### 9.3. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

Tiếp tục thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” Chuyên đề” *Tôi yêu Việt Nam*”. 100% số lớp thực hiện theo nguyên tắc “*Trẻ là trung tâm - toàn diện - tích hợp - trải nghiệm*” Ứng dụng Stem vào trong giảng dạy, trẻ được thực hành, trải nghiệm trong tất cả các nội dung giáo dục tại trường. 100% các lớp thực hiện nội dung giáo dục “*Kỹ năng tự bảo vệ bản thân và phòng cháy, chữa cháy*”.

#### - Phần đầu cuối năm học xếp loại thi đua các nhóm lớp như sau

Xếp loại tốt: 12/12=100 %; Phần đầu không có lớp nào không đạt yêu cầu.

### 9.4. Tổ chức các hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong nhà trường

Tham gia đầy đủ các hội thi do các cấp tổ chức; Chào mừng Đại Hội đảng các cấp tiến tới Đại Hội đại biểu toàn Quốc

## VI. Thông qua các khoản thu và dịch vụ phí lệ phí năm học 2025 -2026

1. Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

Thực hiện theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định các khoản thu và mức thu , cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

	Các khoản thu	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Mức thu	Ghi chú
--	---------------	---	---------

	<b>Dịch vụ ăn bán trú</b>		
Nhà trẻ	<p><b>1. Dịch vụ ăn bán trú:</b> (Định mức thu theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Điện Biên)</p> <p>- Dịch vụ ăn bán trú = 38.000 đ/1 học sinh/ ngày: NT 4 bữa ngày ( 02 bữa chính, 02 bữa phụ) MG 3 bữa/ ngày,( 01 bữa chính, 02 bữa phụ)</p> <p>(Trong đó: Tiền ăn:27.000đ/1học sinh/ngày, Mua lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu; thuê nhân viên nấu ăn; mua đồ dùng dụng cụ chế biến; trả tiền điện, nước cho hoạt động nấu ăn</p> <p>Tiền phục vụ cấp dưỡng : 8.000đ/1 học sinh/ 1 ngày, Tiền mua đồ dùng vật tư vệ sinh phục vụ cá nhân trẻ trong ngày và đảm bảo công tác vệ sinh môi trường : 2.000 đồng/ 1 học sinh/ngày).</p> <p>Tiền mua vật tư phục vụ cho công tác chế biến, chia ăn, đồ dùng phục vụ ăn uống của trẻ</p>	<p>Bữa chính: 20.000/bữa cháu</p> <p>Bữa phụ: 10.000đ/ bữa /HS</p>	<p><b>Dịch vụ Bán trú</b> =38.000đ/ngày/1 học sinh nhà trẻ 4 bữa/ ngày; 2 bữa chính; 2 bữa phụ</p> <p>Mẫu giáo: 3 bữa/ ngày; 1 bữa chính; 2 bữa phụ</p>
3	Dịch vụ trông trưa	5.000đ/1 buổi/1 cháu	Thu theo tháng 200đ dùng để mua sắm bổ sung chiếu ngủ, giát giường

## 2. Các khoản vận động tài trợ để phục vụ các hoạt động giáo dục của học sinh

STT	Tên khoản vận động tài trợ	Số tiền dự kiến vận động ủng hộ trong năm học	Hình thức
1	Hỗ trợ hoạt động phong trào và khen thưởng học sinh	70.000.000đ	Vận động các doanh nghiệp, các nhân, các bậc cha mẹ học sinh tham gia ủng hộ các hoạt động phong trào văn nghệ. “ Giao lưu nét đẹp văn hóa các dân tộc TP. Hội thi BKBN; Khen thưởng cuối năm, phiếu bé ngoan hàng tuần

### VI. Nội qui, qui chế năm học 2025 -2026:

100% nhất trí thực hiện các Qui chế cơ quan, qui chế Bán trú, Qui chế dân chủ, Nội quy văn hóa cơ quan , Quy chế chi tiêu nội bộ, Công tác phòng chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, quy tắc ứng xử cơ quan đơn vị (văn bản kèm theo).

\* Phương hướng hoạt động được cụ thể hoá trong kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026

### VII. Tiến hành ký cam kết:

- Thực hiện quy chế cơ quan, qui chế dân chủ, Nội qui văn hóa cơ quan.
- Tiếp tục duy trì việc thực hiện cuộc vận động do ngành giáo dục phát động cam kết 100%; Cam kết: “Không vi phạm đạo đức nhà giáo”: 100% GV đã tham gia ký cam kết. Cam kết không vi phạm nội quy, quy chế cơ quan: 100% GV đã tham gia ký cam kết. Cam kết thực hiện các cuộc vận động: *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, chuyên đề năm 2025 năm 2026; thực hiện *"Xây dựng trường học hạnh phúc; Nụ cười của bé, Niềm vui của cô"*

Chấp hành pháp luật: 100%. Thực hiện an toàn giao thông 100%

## VIII. Các nhóm giải pháp chính thực hiện chỉ tiêu trên

### \* Công tác quản lý

Tăng cường kỷ cương, nền nếp trường học, xây dựng giữ gìn tốt khối đoàn kết nội bộ, năng động và sáng tạo trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn với việc dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Thường xuyên thực hiện tốt công tác tham mưu các cấp lãnh đạo.

Tiếp tục làm tốt công tác vận động, huy động số lượng để thực hiện tốt hơn công tác chăm sóc giáo dục trẻ; Khắc phục khó khăn, thực hành tiết kiệm ngân sách để đầu tư mua sắm thêm các loại sách chuyên sâu, thiết bị dạy học cũng như nâng cấp, sửa chữa máy vi tính đáp ứng kịp thời với yêu cầu nhiệm vụ năm học.

### \* Đối với giáo viên, nhân viên

Thường xuyên gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc trau dồi, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống và làm việc theo pháp luật, chấp hành đầy đủ mọi chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hoàn thành tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Thực hiện tốt nội qui lễ lối làm việc của nhà trường, qui ước cơ quan văn hóa cũng như các qui định khác của ngành, của trường. Thực hiện nghiêm túc qui chế chuyên môn, giảng dạy đúng tiến độ chương trình, tích cực, năng động và sáng tạo trong việc ứng dụng CNTT vào dạy học, trong đổi mới phương pháp dạy học. Sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học, thường xuyên; Tham gia sinh hoạt chuyên môn đầy đủ, tích cực, chủ động trong việc thực hiện nâng cao chất lượng dạy học. Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc chuẩn bị các loại hồ sơ, trong hoạt động dự giờ, thao giảng, trong việc thực hiện chuyên đề của tổ chuyên môn.

### \* Đối với các tổ chuyên môn

Năng động và sáng tạo trong việc tổ chức và triển khai các hoạt động chuyên môn. Thực hiện đổi mới nội dung và phương thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng chuyên sâu vào các chuyên đề phù hợp với thực trạng của nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với chương trình nhà trường; Ứng dụng STEM trong giảng dạy; Chú trọng giáo dục kỹ năng sống trong vệ sinh và phòng chống dịch bệnh; Thực hiện chủ đề năm học *"Trường MN xanh- An toàn- Thân thiện"* gắn với chuyên đề *"Phát huy bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc"*

### \* Đối với phụ huynh học sinh và trẻ mầm non

Chấp hành đầy đủ nội qui nhà trường; Đi học chuyên cần, đúng giờ. Chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ và phương tiện học tập, có ý thức giữ gìn vệ sinh chung. Biết đoàn kết thương yêu và giúp đỡ nhau trong học tập cũng như trong cuộc sống. Tự giác tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội khác do nhà trường và các cấp tổ chức, từng tháng, kỳ tùy theo điều kiện của cha mẹ học sinh.

#### **IX. Trách nhiệm của hiệu trưởng, chức viên chức người lao động.**

##### **1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch cụ thể cho từng tổ; kiểm tra các bộ phận thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã đặt ra và giải quyết những phát sinh mới sau Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức và lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

##### **2. Trách nhiệm của Viên chức và người lao động**

Đoàn kết, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công trên cương vị công tác của mình, góp phần xây dựng đơn vị phát triển. Nghiêm chỉnh chấp hành đầy đủ mọi chính sách, pháp luật, quy định của Nhà nước và nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị;

#### **X. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành :**

1. Chi bộ nhà trường và các tổ chức đoàn thể cùng nhau thỏa thuận ký kết Nghị quyết này; có trách nhiệm thi hành những vấn đề đã ghi trên. Nếu do thiếu tinh thần trách nhiệm không thực hiện đầy đủ, phải chịu trách nhiệm trước tập thể CB-CC-VC-LĐ của đơn vị và cấp trên.

2. Tập thể Cán bộ, Công chức, Viên chức và Lao động của đơn vị có trách nhiệm thực hiện đầy đủ bản Nghị quyết này.

3. Thay mặt cho Hội nghị: Đại diện: Chính quyền Đ/c Nguyễn Thị Nhàn - chức vụ: Hiệu trưởng. Đại diện ban giám Hiệu Đ/c Trịnh Thị Hòa - chức vụ: Chủ tịch Phó Hiệu trưởng. Đại diện VC, người lao động và Đ/c Nguyễn Thị Thắm – Chức vụ: Trưởng ban TTN Cùng ký tên trong bản Nghị quyết này.

4. Nghị quyết này được toàn thể Hội nghị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2025 cho đến khi có Nghị quyết mới./.

**HIỆU TRƯỞNG**

#### **Nơi nhận:**

Ban giám hiệu( cđ);  
Tổ chuyên môn( Cđ)  
Thành viên nhà trường( th/h);  
Lưu: VT.



**Nguyễn Thị Nhàn**

**CAM KẾT THỰC HIỆN THEO NGHỊ QUYẾT HNVC NGƯỜI  
LAO ĐỘNG NĂM HỌC 2025-2026**

TT	Họ và tên đảng viên	Chức vụ đảng, chính quyền, đoàn thể (nếu có)		
			<i>Đồng ý</i>	<i>Không đồng ý</i>
1	Nguyễn Thị Nhân	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng		
2	Trịnh Thị Hòa	P. BT- Phó HT		
3	Bùi Thị Thùy Dung	Chi ủy Viên- TTCM		
4	Nguyễn Thị Thu Hà	Đảng viên, Phó Hiệu trưởng		
5	Nguyễn Thị Kim Nguyên	Đảng viên, TTCM		
6	Đoàn Thùy Nhâm	Đảng viên, TPCM		
7	Đào Thị Lý	Đảng viên, BTĐTN		
8	Hà Thị Duyên	Đảng viên, TPCM		
9	Vũ Thị Nguyệt	Đảng viên, giáo viên		
10	Cà Thị Thanh Nga	Đảng viên, giáo viên		
11	Quàng Thị Loan	Đảng viên, giáo viên		
12	Trần Thị Thanh Huyền	Đảng viên, giáo viên		
13	Nguyễn Thị Thúy	Đảng viên, giáo viên		
14	Quàng Thị Hồng Nهوري	Đảng viên, giáo viên		
15	Hoàng Thị Giang	Đảng viên, giáo viên		
16	Nguyễn Thị Huế	Đảng viên, kế toán		
17	Nguyễn Thị Thắm	Đảng viên, giáo viên		
18	Nguyễn Thị Thanh Trâm	Đảng viên, giáo viên		
19	Lò Thị Hương	Đảng viên, giáo viên		
20	Quàng Thị Thương	Đảng viên, giáo viên		
21	Trần Thị Thanh Thảo	Đảng viên, giáo viên		
22	Bùi Như Trang	Đảng viên, giáo viên		
23	Vũ Thị Tơ	Giáo viên		

24	Nguyễn Thị Thảo			
25	Lê Thùy An	Giáo viên		
26	Nguyễn Hải Hà	Giáo viên		
27	Lưu Thị Huyền	Giáo viên		
28	Nguyễn Hương Thảo	Giáo viên		
29	Phạm Văn Bình	Bảo vệ		
30	Nguyễn Trọng Hưng	Bảo vệ		
31	Nguyễn Trang Nhung	Giáo viên		Nghi thai sản tháng 11/2025
31	Phùng Thị Hường	Giáo viên		Nghi hưu tháng 11/2025

Danh sách có 31 người